TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2023/HS - ST
Ngày: 22 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Hậu.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành và bà Vũ Thị Linh.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Đức Phú - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2023/TLST - HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2023/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1996 tại thành phố C, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Khu dân cư T, phường C1, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H3 và bà Nguyễn Thị G; vợ là Đỗ Thị H2 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/7/2023, đến ngày 28/7/2023 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Cao Thị H1, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 175, đường A, khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Đỗ Thị H2, sinh năm 1996; địa chỉ: Khu dân cư T, phường C1, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21/7/2023, sau khi chở khách xong, Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA Sedona, màu đen, biển số: 34A - 642.65 (là tài sản chung của H và vợ là chị Đỗ Thị H2) đi từ Quốc lộ 37 vào đường A, khu dân cư T, phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương để về nhà. Khi đi đến đoạn đường nhà chị Cao Thị H1 ở số nhà 175, đường A, khu dân cư T, phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, thấy cửa nhà chị H1 đang khoá phía ngoài, xung quanh vắng người. Lúc này, H nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị H1 để lấy trộm tài sản. H điều khiển xe đỗ sát rìa đường cách nhà chị H1 khoảng 10 mét rồi xuống xe đi bộ đến trước cửa nhà, nhìn vào trong qua ô trống ở cửa rồi gọi xem có ai ở nhà không. Khi không thấy ai trả lời, H đi ra xe rồi lên xe ngồi khoảng 10 phút để nghĩ cách phá khóa cửa. H nhớ ra trên xe có để 01 chiếc kìm cộng lực (theo H khai rằng H đã mua kìm trước đó để phục vụ việc xây dựng nhà của H và để cắt dây xích do bị khóa bánh xe khi H đỗ xe chờ khách ở một số khu đô thị ở Hà Nội). H điều khiển xe lùi lại đỗ trước cửa nhà số 175 và tắt máy, trèo về phía hàng ghế sau xe để lấy kìm. H lấy áo sơ mi dài tay trên xe để mặc trùm ra bên ngoài áo cộc, đội mũ lưỡi trai, đeo khẩu trang, găng tay (theo H khai rằng áo sơ mi và mũ H để trên xe thường xuyên để sử dụng khi đi ra ngoài nắng, khẩu trang H luôn để sẵn trên xe từ giai đoạn dịch bệnh covid, găng tay là loại găng tay bảo hộ H mua trước đó để phục vụ việc xây dựng nhà cửa). Sau đó H mở cửa phía sau bên trái xe ô tô đi xuống rồi dùng kìm cộng lực cắt khoá cửa ngôi nhà (khóa loại cầu ngang, nhãn hiệu Yeti 90mm). Sau khi cắt được khoá cửa, sợ để lại khóa cửa sẽ bị phát hiện nên H đã cầm ổ khóa và chiếc kìm cộng lực để vào trong xe ô tô của H và đi vào trong nhà. H đi lên tầng 02, vào phòng ngủ phía bên phải cầu thang theo chiều đi lên và lấy trên mặt bàn gỗ 01 chiếc nhẫn vàng Hàn Quốc, để vào túi quần; mở tủ quần áo (loại tủ nhựa 02 ngăn, 04 cánh) rồi lấy trong tủ 01 chiếc nhẫn vàng Đài Loan và 01 nhẫn vàng Việt Nam, để vào túi quần. H đi xuống tầng một thì thấy tại gầm cầu thang có để một hộp kim loại màu xanh, được khoá bằng ổ khoá màu vàng. H bê hộp kim loại đó vào phòng bếp, lấy một con dao bằng kim loại và cậy góc hộp cho cong vênh và lấy trong hộp 01 dây chuyền bạc, 01 nhẫn bạc có gắn mặt đá màu xanh rêu, 01 vòng bạc đeo tay, 01 dây chuyền bạc có gắn mặt đá màu trắng, 01 dây chuyền bạc, để vào túi quần. Khi ra tới cửa, H nhìn thấy và lấy tại mặt bàn cạnh cửa gỗ 01 chiếc chìa khoá của xe ô tô Vinfast LuxA, để vào túi quần. Sau đó, H quay lại xe ô tô của mình, điều khiển xe đi sang huyện N, tỉnh Hải Dương để tìm nơi bán tài sản mà H đã chiếm đoạt được. Trên đường đi, H đã ném chiếc chìa khoá xe ô tô Vinfast LuxA, chiếc ổ khóa cầu ngang nhãn hiệu Yeti và 01 chiếc nhẫn đi (do nghĩ chiếc nhẫn đó không phải là vàng thật). H bán: 01 chiếc nhẫn vàng Đài Loan trọng lượng 1,35 chỉ, 01 nhẫn vàng Việt Nam trọng lượng 02 chỉ, 01 dây chuyền bạc trọng lượng 01 cây bạc, 01 nhẫn bạc có gắn mặt đá màu xanh rêu trọng lượng 2,66 chỉ, 01 vòng bạc đeo tay trọng lượng 2,79 chỉ; 01 dây chuyền bạc có gắn mặt đá màu trắng trọng lượng 0,94 chỉ, 01 dây chuyền bạc trọng lượng 0,70 chỉ cho chị Nguyễn Thị N là chủ cửa hàng vàng bạc T ở khu vực chợ R, thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương được tổng số tiền 18.600.000 đồng và tiêu xài vào việc cá nhân hết số tiền trên. Chị N không biết các tài sản

mua từ H là tài sản do trộm cắp mà có. Ngày 24/7/2023, chị N đã bán toàn bộ số vàng, bạc đã mua của H cho một người không rõ nhân thân, lý lịch tại phố H, quận H, thành phố Hà Nội. Khoảng 02 ngày sau, trên đường chở khách bằng ô tô đi từ Hà Nội về thành phố C, tỉnh Hải Dương, H đã vứt bỏ chiếc kìm cộng lực, áo chống nắng, găng tay, mũ, khẩu trang đang để trên xe xuống dọc đường vì sợ bị phát hiện (H không nhớ vị trí vứt bỏ). Đến buổi chiều ngày 26/7/2023, H đã đến Công an thành phố Chí Linh để đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30/KLĐG ngày 28/7/2023 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân thành phố Chí Linh kết luận: 01 (một) nhẫn vàng Đài Loan trọng lượng 1,35 chỉ, trị giá 7.425.000 đồng; 01 (một) nhẫn vàng Hàn Quốc trọng lượng 02 chỉ, trị giá 11.000.000 đồng; 01 (một) nhẫn vàng Việt Nam trọng lượng 02 chỉ, trị giá: 11.100.000 đồng; 01 (một) cây bạc, trị giá 650.000 đồng; 01 (một) nhẫn bạc có gắn mặt đá màu xanh rêu, tổng trọng lượng 2,66 chỉ, trị giá 100.000 đồng; 01 (một) vòng bạc đeo tay trọng lượng 2,79 chỉ, trị giá 250.000 đồng; 01 (một) dây chuyền bạc có gắn mặt đá màu trắng, tổng trọng lượng 0,94 chỉ, trị giá 150.000 đồng; 01 (một) dây chuyền bạc trọng lượng 0,70 chỉ, trị giá 150.000 đồng; 01 (một) chìa khóa ô tô nhãn hiệu Vinfat LuxA, trị giá: 1.100.000 đồng; 01 (một) ổ khóa cửa cầu ngang, nhãn hiệu YETI 90mm, trị giá 500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 32.425.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 78/CT- VKS - CL ngày 16/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với mình là đúng và xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được trả lại xe ô tô. Bị hại xác định bị cáo đã bồi thường xong về trách nhiệm dân sự nên không yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xác định chiếc xe ô tô KIA Sedona là tài sản chung của vợ chồng, là phương tiện hành nghề duy nhất để nuôi sống gia đình và đề nghị được nhận lại xe ô tô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1, 5 Điều 173, khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 19 tháng tù đến 22 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 38 tháng đến 44 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân

phường C1, thành phố C, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ nhà nước. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Nguyễn Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Đỗ Thị H2 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA Sedona, biển số 34A - 642.65. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ 40 phút, ngày 21/7/2023, tại nhà chị Cao Thị H1 ở số 175 đường A, khu dân cư T, phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn H đã có hành vi phá khóa cửa nhà và lén lút chiếm đoạt tài sản của chị H1 gồm: 01 (một) nhẫn vàng Đài Loan trọng lượng 1,35 chỉ; 01 (một) nhẫn vàng Hàn Quốc trọng lượng 02 chỉ; 01 (một) nhẫn vàng Việt Nam trọng lượng 02 chỉ; 01 (một) cây bạc; 01 (một) nhẫn bạc có gắn mặt đá màu xanh rêu, tổng trọng lượng 2,66 chỉ; 01 (một) vòng bạc đeo tay trọng lượng 2,79 chỉ; 01 (một) dây chuyền bạc có gắn mặt đá màu trắng, tổng trọng lượng 0,94 chỉ; 01 (một) dây chuyền bạc có trọng lượng 0,70 chỉ; 01 (một) chìa khóa ô tô nhãn hiệu Vinfat LuxA; 01 (một) ổ khóa cửa cầu ngang, nhãn hiệu YETI 90mm. Tổng giá trị tài sản H đã chiếm đoạt là 32.425.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội và bức xúc trong nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích tư lợi.

Bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị tài sản là 32.425.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng:

Bị cáo không có tiền án tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận tội; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, ngày 26/7/2023 bị cáo đã ra đầu thú và tự nguyện khắc phục hậu quả bằng cách bồi thường cho bị hại số tiền 35.000.000 đồng; bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt cho bị cáo; bị cáo có bố đẻ được Tổng công ty than Việt Nam tặng huy hiệu hạng nhất Thợ mỏ vẻ vang ngành than và Bộ trưởng bộ Công nghiệp tặng huy chương vì sự nghiệp phát triển công nghiệp Việt Nam. Nên bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là cần thiết nhưng nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo. Qua đó thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật và không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhằm mục đích tư lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại giá trị tài sản chiếm đoạt là 35.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc kìm cộng lực, áo chống nắng, găng tay, mũ, khẩu trang, chiếc chìa khóa ô tô Vinfat LuxA, ổ khóa cầu ngang nhãn hiệu YETI 90mm, 01 chiếc nhẫn vàng đã bị bị cáo vứt đi trên đường, không xác định được vị trí vứt; các tài sản bị cáo đã chiếm đoạt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh đã ra Quyết định truy tìm vật nhưng đến nay vẫn không thu thập được nên không đặt ra giải quyết.

Đối với chiếc hộp kim loại của chị H1 bị bị cáo H làm cong vênh nắp hộp, chị H1 xác định chiếc hộp có giá trị nhỏ, vẫn sử dụng được, không yêu cầu gì, Cơ quan điều tra không đặt ra xử lý nên không xem xét.

Chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA Sedona, màu đen, đã qua sử dụng, biển số 34A - 642.65 thuộc quyền sở hữu của bị cáo và vợ bị cáo là chị Đỗ Thị H2. Đây là phương tiện mà bị cáo sử dụng hàng ngày để kinh doanh hành nghề lái xe chở

khách tạo nguồn sống duy nhất cho gia đình bị cáo. Bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản trên đường đang di chuyển xe, không phải là chuẩn bị phương tiện từ trước; hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo hoàn thành khi chiếm đoạt được tài sản. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định chiếc xe ô tô trên không phải là phương tiện phạm tội, nên cần trả lại chiếc xe ô tô cho bị cáo và chị Đỗ Thị H2 theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Đối với chị Đỗ Thị H2 không biết H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; chị Nguyễn Thị N khi mua số vàng, bạc của H không biết đó là tài sản do Hòa trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý, nên không đặt ra giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các khoản 1, 2, 3 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 20 (hai mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 40 (bốn mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân phường C1, thành phố C, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Nguyễn Văn H và chị Đỗ Thị H2 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA Sedona, màu đen, đã qua sử dụng, số khung RNYYL52A8KC150061, số máy D4HB JH601917, biển số 34A - 642.65.

(Chiếc xe hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày

18/10/2023 giữa Công an thành phố Chí Linh và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Chí Linh;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- UBND phường C1, TP. C, tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hậu